

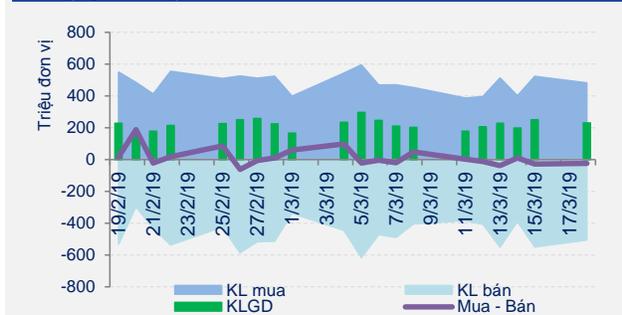
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/3/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,011.86	110.88
% Thay đổi	↑ 0.77%	↑ 0.40%
KLGD (CP)	229,852,143	48,288,363
GTGD (tỷ đồng)	5,283.73	692.25
Tổng cung (CP)	506,273,400	81,989,000
Tổng cầu (CP)	481,256,020	84,128,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,334,020	974,447
KL mua (CP)	19,558,420	384,414
GT mua (tỷ đồng)	752.09	5.23
GT bán (tỷ đồng)	831.36	20.06
GT ròng (tỷ đồng)	(79.27)	(14.83)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.44%	10.8	2.0	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.10%	15.0	3.5	12.9%
Dầu khí	↑ 0.32%	16.6	2.4	4.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.67%	17.1	4.6	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.03%	14.6	2.9	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.46%	19.8	6.5	17.6%
Ngân hàng	↑ 1.49%	12.4	2.2	24.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.59%	11.3	1.9	13.1%
Tài chính	↑ 1.07%	24.2	5.3	15.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.06%	14.7	3.0	6.5%
VN - Index	↑ 0.77%	17.1	4.5	107.4%
HNX - Index	↑ 0.40%	10.3	1.7	-7.4%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi sắc trong phiên giao dịch đầu tuần khi các chỉ số chính đều tăng điểm, VN-Index đã vượt qua được ngưỡng 1.010 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,74 điểm (+0,77%) lên 1.011,86 điểm; HNX-Index tăng 0,44 điểm (+0,4%) lên 110,88 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.048 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 279 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.255 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 293 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 216 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu tốt kéo dài từ đầu phiên cho đến cuối phiên, tuy cũng có thời điểm lực cung gia tăng nhẹ nhưng sắc xanh vẫn được duy trì cho đến hết phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục bứt phá trong phiên hôm nay giúp duy trì vững chắc sắc xanh cho thị trường VIC (+2,2%), VCB (+2,4%), GAS (+2,4%), VHM (+1,1%), CTG (+3,1%), VNM (+0,7%), TCB (+0,7%), VRE (+1,3%), MSN (+0,3%), BID (+0,3%)... Ở chiều ngược lại, số trụ cột giảm là khá hiếm như SAB (-3,4%), POW (-3,1%), BVH (-1,3%), NVL (-1,2%), EIB (-1,7%)... Cổ phiếu YEG (-7%) có phiên giảm sàn thứ 11 liên tiếp xuống mức giá 110.500 đồng, khớp lệnh chỉ 7.000 cổ phiếu trong khi còn tới gần 1,5 triệu cổ phiếu bán giá sàn.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán tiếp tục cho thấy sự tích cực sau khi VN-Index vượt qua được vùng kháng cự quan trọng 1.000-1.005 điểm (trendline nổi đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018). Điều này khiến cho upside của thị trường trở nên sáng sủa hơn với các target tiếp theo lần lượt tại 1.025 điểm và 1.040 điểm (tương ứng với vùng đỉnh tháng 10 và tháng 6 của VN-Index trong năm 2018). Trên đường tăng sẽ xuất hiện các rung lắc nhưng dòng tiền hiện tại vẫn đổ vào thị trường tốt thể hiện qua việc thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức xấp xỉ 20 phiên. Khối ngoại tiếp tục mua ròng 28,5 tỷ đồng chứng chỉ quỹ E1FVN30 cũng hỗ trợ thêm cho tâm lý thị trường. Đáng chú ý, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 đã cao hơn VN30 2,35 điểm thể hiện việc nhà đầu tư tin tưởng vào việc xu hướng tăng sẽ còn tiếp diễn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần về target trong tuần này quanh ngưỡng 1.025 điểm tương ứng với vùng đỉnh thị trường tháng 10/2018. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư đang có cổ phiếu tiếp tục nắm giữ để tận dụng đà tăng của thị trường và có thể cân nhắc giải ngân thêm trong các nhịp điều chỉnh của chỉ số.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **18/3/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực cầu tốt từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.013,29 điểm. Mặc dù chịu những rung lắc nhẹ trong phiên nhưng sắc xanh vẫn được duy trì đến hết phiên. Kết phiên, VN-Index tăng 7,74 điểm (+0,77%) lên 1.011,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.600 đồng, VCB tăng 1.600 đồng, GAS tăng 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 8.700 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay. Chỉ số đạt mức cao nhất ngày trong phiên sáng tại 111,61 điểm. Mặc dù áp lực cung có thời điểm gia tăng khiến chỉ số rung lắc nhưng sắc xanh vẫn được duy trì đến hết phiên. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,44 điểm (+0,4%) lên 110,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, NVB tăng 500 đồng, PVS tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 79,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,8 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 65,8 tỷ đồng tương ứng với 476 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 48 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 55,1 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 14,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 590 nghìn cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,9 tỷ đồng tương ứng với 501 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 224,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 257 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện đã vượt trên ngưỡng 1.010 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 188 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 945 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần về target trong tuần này quanh ngưỡng 1.025 điểm tương ứng với vùng đỉnh thị trường tháng 10/2018.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số tiếp tục nằm trên ngưỡng 110 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ nhưng vẫn trên mức trung bình 20 phiên với 44 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần về ngưỡng 115 điểm tương ứng với vùng đỉnh chỉ số trong tháng 10/2018.



## TIN TRONG NƯỚC

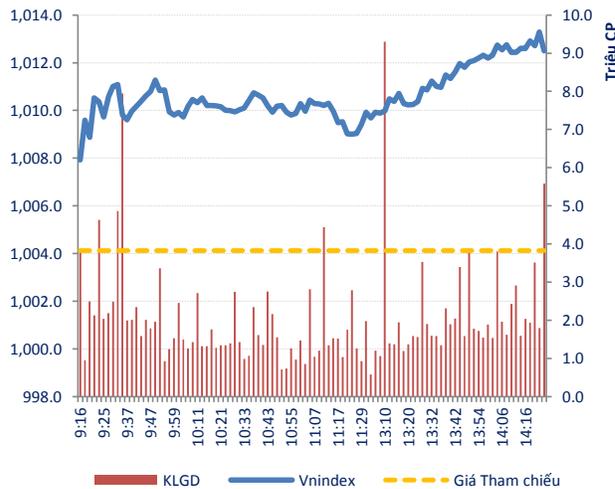
<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,56 - 36,64 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng</b>	Sáng nay, NHNN tỷ giá trung tâm đã giảm 5 đồng về mức 22.952 đồng/USD.

## TIN QUỐC TẾ

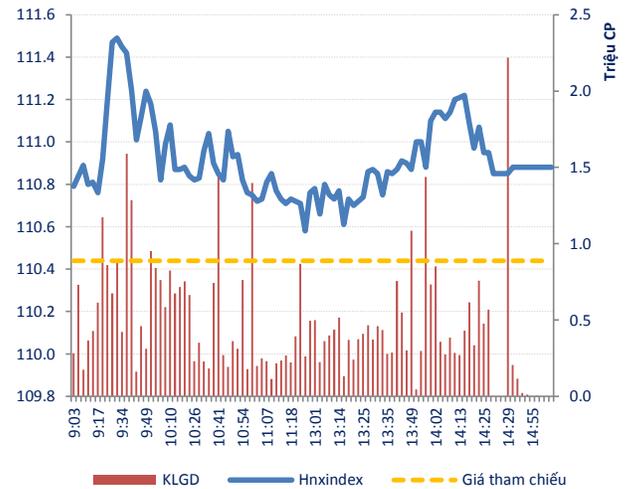
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,65 USD/ounce tương ứng với 0,05% lên 1.303,55 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,130 điểm tương ứng với 0,14% xuống 95,920 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1343 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3267 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,53 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,04 USD/thùng tương ứng với 0,07% xuống 58,78 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/3, chỉ số Dow Jones tăng 138,93 điểm tương ứng 0,54% lên 25.848,87 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 57,62 điểm tương ứng 0,76% lên 7.688,53 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 14,00 điểm tương ứng 0,50% lên 2.822,48 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

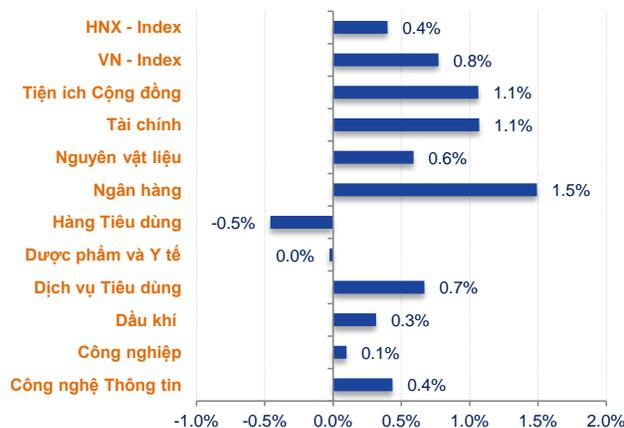
KLGD và VN-Index trong phiên



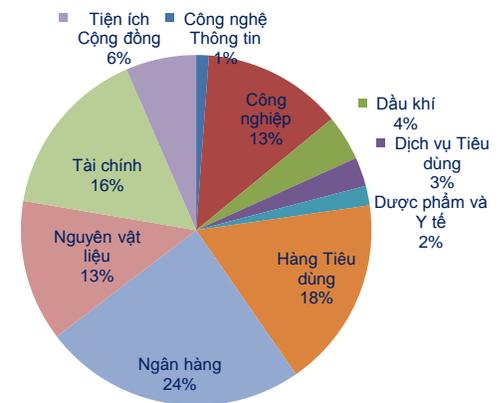
KLGD và HNX-Index trong phiên



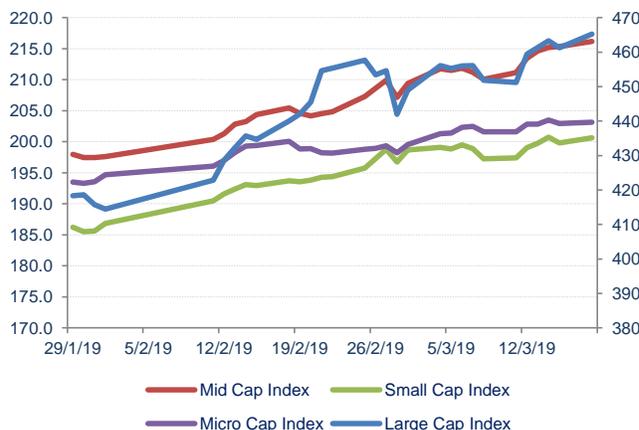
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



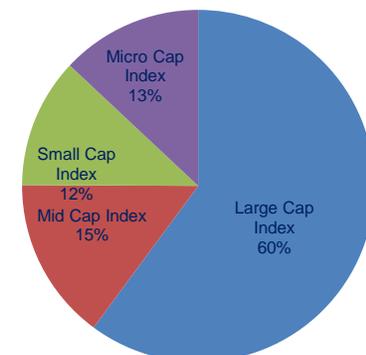
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,386,640	POW	1,821,130
2	E1VFN30	1,849,910	NBB	1,613,500
3	BWE	753,000	BID	1,290,030
4	CII	661,110	LDG	1,119,650
5	VCB	505,310	HBC	973,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	257,300	TNG	501,000
2	AMV	21,900	VGC	224,500
3	PVX	15,000	SHB	66,100
4	ART	10,000	PLC	30,400
5	CDN	8,100	SHS	30,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	26.85	27.05	↑ 0.74%	11,080,770
HPG	31.90	31.85	↓ -0.16%	10,697,940
CTG	22.70	23.40	↑ 3.08%	10,114,160
ITA	3.15	3.23	↑ 2.54%	9,953,560
HAG	5.77	5.54	↓ -3.99%	7,585,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	31.70	31.90	↑ 0.63%	6,742,099
SHB	8.00	8.00	→ 0.00%	4,357,444
TNG	24.60	23.30	↓ -5.28%	3,094,484
HUT	4.10	4.20	↑ 2.44%	2,654,053
PVS	21.60	21.70	↑ 0.46%	2,374,701

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	33.00	35.30	2.30	↑ 6.97%
TRA	67.60	72.30	4.70	↑ 6.95%
PPI	0.72	0.77	0.05	↑ 6.94%
BFC	22.40	23.95	1.55	↑ 6.92%
CMX	19.55	20.90	1.35	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
BII	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
VMS	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
HGM	39.10	43.00	3.90	↑ 9.97%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YBM	13.60	12.65	-0.95	↓ -6.99%
YEG	118.80	110.50	-8.30	↓ -6.99%
AGF	5.44	5.06	-0.38	↓ -6.99%
RIC	6.90	6.42	-0.48	↓ -6.96%
TIE	9.80	9.12	-0.68	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC1	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
ITQ	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
DTD	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
GDW	21.50	19.40	-2.10	↓ -9.77%
SCJ	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	11,080,770	21.5%	2,311	11.7	1.8
HPG	10,697,940	3250.0%	4,037	7.9	1.7
CTG	10,114,160	8.3%	1,456	16.1	1.3
ITA	9,953,560	1.0%	113	28.5	0.3
HAG	7,585,550	0.3%	57	97.8	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	6,742,099	27.7%	4,119	7.7	1.9
SHB	4,357,444	10.7%	1,384	5.8	0.6
TNG	3,094,484	25.4%	3,659	6.4	1.4
HUT	2,654,053	2.4%	288	14.6	0.4
PVS	2,374,701	8.4%	2,140	10.1	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 7.0%	1.5%	263	134.0	2.0
TRA	↑ 7.0%	14.0%	3,765	19.2	2.9
PPI	↑ 6.9%	-24.5%	(1,903)	-	0.1
BFC	↑ 6.9%	16.1%	3,387	7.1	1.5
CMX	↑ 6.9%	79.0%	5,891	3.5	2.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 16.7%	-2.0%	(217)	-	0.1
ACM	↑ 14.3%	-0.9%	(85)	-	0.1
BII	↑ 12.5%	0.6%	62	14.4	0.1
VMS	↑ 10.0%	4.0%	645	8.5	0.3
HGM	↑ 10.0%	16.5%	2,953	14.6	2.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,386,640	8.3%	1,456	16.1	1.3
1VFVN3	1,849,910	N/A	N/A	N/A	N/A
BWE	753,000	8.7%	2,166	12.6	1.0
CII	661,110	1.1%	350	69.9	1.2
VCB	505,310	25.1%	4,044	16.7	3.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	257,300	9.5%	1,446	9.0	1.1
AMV	21,900	46.6%	7,917	4.1	1.7
PVX	15,000	-8.3%	(477)	-	1.0
ART	10,000	7.6%	851	2.9	0.2
CDN	8,100	14.1%	1,627	10.1	1.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	387,144	4.4%	1,048	115.7	7.3
VHM	315,859	48.9%	4,432	21.3	7.3
VCB	250,720	25.1%	4,044	16.7	3.6
VNM	240,314	40.8%	5,874	23.5	9.3
GAS	199,051	26.7%	6,323	16.4	4.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,785	27.7%	4,119	7.7	1.9
VCG	12,810	6.2%	1,122	25.9	1.9
PVS	10,372	8.4%	2,140	10.1	0.9
VCS	10,114	43.8%	7,038	9.2	3.7
SHB	9,625	10.7%	1,384	5.8	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.49	9.4%	1,066	17.0	1.5
NKG	2.04	1.9%	315	23.3	0.4
HSG	1.99	2.6%	355	26.3	0.7
PVD	1.97	1.4%	490	38.5	0.5
HTT	1.83	0.0%	1	1,307.9	0.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	2.30	3.5%	363	4.7	0.2
KSK	2.08	-0.1%	(13)	-	0.0
PVB	2.08	5.6%	1,069	19.5	1.1
PVS	1.94	8.4%	2,140	10.1	0.9
HVA	1.91	7.2%	910	2.6	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---